

Số: 98 /QĐ-TTT

Quảng Nam, ngày 10 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách
quý II năm 2023 của Thanh tra tỉnh Quảng Nam.

CHÁNH THANH TRA TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2023 của Thanh tra tỉnh Quảng Nam (theo biểu mẫu số 03 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng và các Phòng Nghiệp vụ liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo TTT;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.



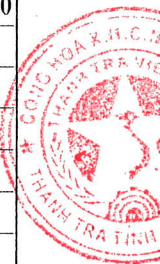
Nguyễn Đức Tiến

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
Quý II/2023

(Kèm theo Quyết định số 98/QĐ-TTT ngày 10/7/2023 của Thanh tra tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện Quý II	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp NS phí, lệ phí, khác				
1	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	0
1.1	Lệ phí				
1.2	Phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	0
2.1	Chi sự nghiệp	0	0	0	0
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0	0	0	0
3.1	Lệ phí				
3.2	Phí				
4	Số dự toán thu khác	12.000	973,013	8,1%	
a	Thu từ phí thẩm tra phê duyệt quyết toán VĐT				
b	Thu từ khoản chi phí xử lý HTT				
c	Thu từ hoạt động phát hành biên lai ấn chỉ				
d	Thu qua công tác thanh tra	12.000	973,013	8,1%	
5	Chi từ nguồn thu khác được để lại				
a	Chi từ hoạt động TTQT VĐT				
b	Chi từ hoạt động khoán CP xử lý HTT				
c	Chi hoạt động phát hành biên lai ấn chỉ				
d	Chi từ nguồn thu qua công tác thanh tra				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.314,930	2.138,185	23,0%	94,0%
1	Chi quản lý hành chính	9.283,93	2.127,914	22,9%	94,1%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.559	1.842,496	24,4%	101,6%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.724,93	285,418	16,55%	0,1%
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1	KP thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	KP thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi hoạt động sự nghiệp đào tạo	-	-	-	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi hoạt động quốc phòng	31,00	10,271	33,1%	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	31,00	10,271	33,1%	



Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện Quý II	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi hoạt động sự nghiệp văn hóa	0	-	-	-
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi SN phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Chi Chương trình mục tiêu				
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Chi Chương trình mục tiêu				

